

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày: 14-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hưng

Ông Trịnh Ngọc Hồng

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN MINH H, sinh năm: 1982 tại tỉnh B; Nơi cư trú: Số 102A, ấp M, xã P, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1949; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; Có 01 người con sinh năm 2010; Tiền án: không; Tiền sự: Tại Quyết định số 111/QĐ-XPHC ngày 25/11/2015 của Công an thành phố Bến Tre đã xử phạt 4.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trồng trái phép cây cần sa, Tại Quyết định số 56/QĐ-XPHC ngày 11/01/2016 của Công an xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre đã xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại:

Lương Văn Nh, sinh năm: 1968;

Nơi cư trú: Số 311E, ấp Phú Thành, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Văn H, sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: Số 128/2C, ấp Mỹ An C, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1976;

Nơi cư trú: Số 22, đường Nguyễn Trung Trực, Phường 1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

3. Ngô Đa X, sinh năm: 1968;

Nơi cư trú: Số 60D, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Đoàn Chí H, sinh năm: 1981;

Nơi cư trú: Số 197A, khu phố 1, Phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 13/8/2017, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô biển số 71K8-7619 đến khu vực kho vật tư của anh Lương Văn Nh ở ấp P, xã P, thành phố B để tìm người cháu tên L nhưng không gặp. Tại đây, H thấy kho vật tư của anh Nh đóng cửa, không ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. Để thực hiện ý định, H dựng xe phía trước rồi đi vòng ra phía sau nhà kho, dùng tay lòn qua khe hở của cửa, mở chốt cửa đột nhập vào trong lấy của anh Nh các tài sản gồm: 01 máy hàn màu xanh, hiệu Miiller; 01 máy cắt màu xanh, hiệu Makita; 01 máy bơm nước vỏ bằng inox 01 mã lực và 01 giỏ xách đan bằng nhựa màu vàng. Sau đó, H đem máy hàn và máy cắt bán cho Trần Văn H ở số 128/2C, ấp M, xã M, thành phố B được 700.000 đồng lấy tiền tiêu xài. Riêng máy bơm nước vỏ bằng inox 01 mã lực, H đem giấu ở bụi cây nhưng sau đó quay lại thì không tìm được.

Hành vi của H chưa bị phát hiện xử lý thì vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/9/2017, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 71K8-7619 đến khu vực kho vật tư của anh Lương Văn Nh, dựng xe phía trước rồi đi vòng ra phía sau nhà kho, đập cửa sau bung ra, đột nhập vào trong lấy của anh Nh các tài sản gồm: 02 máy cắt màu xanh, hiệu Makita; 01 máy bơm nước vỏ bằng kim loại màu đen 01 mã lực và 01 giỏ xách đan bằng nhựa màu vàng. Sau khi trộm được tài sản, H đem bán 02 máy cắt cho Nguyễn Hoàng P ở số 155E, ấp A, xã M, thành phố B được 400.000 đồng và bán máy bơm nước cho ông Ngô Đa X ở số 60D, ấp A, xã M, thành phố B được 80.000 đồng. Sau đó thì hành vi của H bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 máy hàn màu xanh hiệu Miiller (do anh Lương Văn Nh chuộc lại từ Trần Văn H giao nộp).

- 02 giỏ xách đan bằng nhựa màu vàng (do anh Lương Văn Nh giao nộp).

- 02 máy cắt màu xanh hiệu Makita (do Nguyễn Hoàng P giao nộp).

- 01 máy bơm nước vỏ bằng kim loại màu đen 01 mã lực (do Ngô Đa X giao nộp).

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 986/KL-HĐĐG ngày 26/9/2017 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 máy hàn màu xanh hiệu Miiller trị giá vào ngày 13/8/2017 là 1.750.000 đồng, 01 máy cắt màu xanh hiệu Makita trị giá vào ngày 13/8/2017 là 744.000 đồng, 01 máy bơm nước vỏ inox 01 mã lực trị giá vào ngày 13/8/2017 là 1.305.000 đồng, 01 giỏ xách đan bằng nhựa màu vàng trị giá vào ngày 13/8/2017 là 5.000 đồng. Tổng cộng là 3.804.000 đồng.

- 02 máy cắt màu xanh hiệu Makita trị giá vào ngày 02/9/2017 là 1.581.000 đồng, 01 máy bơm vỏ kim loại màu đen 01 mã lực trị giá vào ngày 02/9/2017 là 450.000 đồng, 01 giỏ xách đan bằng nhựa màu vàng trị giá vào ngày 02/9/2017 là 5.000 đồng. Tổng cộng là 2.036.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSTPBT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 6 đến 9 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho anh Lương Văn Nh: 01 máy hàn màu xanh, hiệu Miiller; 02 máy cắt màu xanh, hiệu Makita; 01 máy bơm vỏ kim loại, màu đen, 01 mã lực; 02 giỏ xách đan bằng nhựa màu vàng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen, số máy 5WP3-03306, số khung WP304Y-003306, biển số 71K8-7619 (kèm theo giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0106485, chủ xe Trần Ch); Buộc bị cáo Nguyễn Minh H bồi thường cho bị hại Lương Văn Nh 2.749.000 đồng. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Bị cáo Nguyễn Minh H có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 09 giờ ngày 13/8/2017, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Lương Văn Nh 01 máy hàn màu xanh, hiệu Miiller; 01 máy cắt màu xanh, hiệu Makita; 01 máy bơm nước vỏ bằng inox 01 mã lực và 01 giỏ xách đan bằng nhựa màu vàng tại kho vật tư của anh Nh ở ấp P, xã P, thành phố B. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/9/2017, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nh 02 máy cắt màu xanh, hiệu Makita; 01 máy bơm nước vỏ bằng kim loại màu đen 01 mã lực và 01 giỏ xách đan bằng nhựa màu vàng. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Lương Văn Nh trình bày anh bị 02 lần trộm lấy tài sản, số tài sản bị mất trộm đúng như lời khai của bị cáo H tại phiên tòa. Tài sản anh đã nhận lại được gồm: 01 máy hàn màu xanh, hiệu Miiller; 02 máy cắt màu xanh, hiệu Makita;

01 máy bơm vỏ kim loại, màu đen, 01 mã lực; 02 giỏ xách đan bằng nhựa màu vàng. Số còn lại anh chưa nhận được, anh yêu cầu bị cáo bồi thường 2.749.000 đồng. Về phân trách nhiệm hình sự đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc kh nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Minh H tại phiên tòa là vào khoảng 09 giờ ngày 13/8/2017, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Lương Văn Nh 01 máy hàn màu xanh, hiệu Miiller; 01 máy cắt màu xanh, hiệu Makita; 01 máy bơm nước vỏ bằng inox 01 mã lực và 01 giỏ xách đan bằng nhựa màu vàng tại kho vật tư của anh Nh ở ấp P, xã P, thành phố B. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/9/2017, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nh 02 máy cắt màu xanh, hiệu Makita; 01 máy bơm nước vỏ bằng kim loại màu đen 01 mã lực và 01 giỏ xách đan bằng nhựa màu vàng. Đối ch với lời khai của bị hại và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Tổng giá trị tài sản của bị hại bị chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre xác định 5.840.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với giá trị, không kh nại gì, Hội đồng xét xử căn cứ giá trị Hội đồng định giá xác định để xét xử đối với bị cáo. Bị cáo H có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích) và bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trồng trái phép cây cần sa và trộm cắp tài sản. Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên phạm vào tình tiết phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, bị cáo có người thân có công với đất nước được tặng thưởng bằng khen, truy tặng bà mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo đang nuôi con chưa

thành niên theo quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lương Văn Nh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 máy hàn màu xanh, hiệu Miiller; 02 máy cắt màu xanh, hiệu Makita; 01 máy bơm vỏ kim loại, màu đen, 01 mã lực; 02 giỏ xách đan bằng nhựa màu vàng. Đồng thời yêu cầu bị cáo H bồi thường 2.049.000 đồng là giá trị 01 máy cắt màu xanh hiệu Makita và 01 máy bơm nước vỏ bằng inox 01 mã lực không thu hồi được và số tiền 700.000 đồng là tiền chuộc lại máy hàn màu xanh hiệu Miiller, xét thấy yêu cầu này là phù hợp với quy định của pháp luật và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại Nh nên ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện.

[6] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho anh Lương Văn Nh: 01 máy hàn màu xanh, hiệu Miiller; 02 máy cắt màu xanh, hiệu Makita; 01 máy bơm vỏ kim loại, màu đen, 01 mã lực; 02 giỏ xách đan bằng nhựa màu vàng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen, số máy 5WP3-03306, số khung WP304Y-003306, biển số 71K8-7619 (kèm theo giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0106485, chủ xe Trần Châu), xe mô tô này bị cáo đã mua của Đoàn Chí H nhưng chưa làm thủ tục sang tên để bị cáo đứng tên giấy đăng ký xe. Lời khai của bị cáo và người bán xe phù hợp nhau nên xác định xe mô tô này là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo H “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với hành vi của Trần Văn H, Nguyễn Hoàng P và Ngô Đa X mua tài sản của bị cáo H, khi mua không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh H, anh P và anh X là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Minh H ph nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 9 (chín) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự:

- Ghi nhận bị hại Lương Văn Nh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 máy hàn màu xanh, hiệu Miiller; 02 máy cắt màu xanh, hiệu Makita; 01 máy bơm vỏ kim loại, màu đen, 01 mã lực; 02 giỏ xách đan bằng nhựa màu vàng.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Lương Văn Nh 2.749.000 (Hai triệu, bảy trăm, bốn mươi chín nghìn) đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng bị cáo ph chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Áp dụng 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe: hai bánh từ 50-175 cm³, số loại: C115, dung tích xi lanh: 113, màu sơn: đen, số máy 5WP3-03306, số khung WP304Y-003306, biển số 71K8-7619 (kèm theo 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0106485, chủ xe Trần Ch).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2018, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho anh Lương Văn Nh: 01 máy hàn màu xanh, hiệu Miiller; 02 máy cắt màu xanh, hiệu Makita; 01 máy bơm vỏ kim loại, màu đen, 01 mã lực; 02 giỏ xách đan bằng nhựa màu vàng.

4. Áp dụng Điều 23, 26, 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh H ph nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người ph thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã P, thành phố B (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (5b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình